TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2017/DS - ST
Ngày: 07 – 8 – 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Anh Tài;

2. Bà Võ Thị Thu Thủy.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Ngô Quang Ngọc Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/QĐST-DS ngày 29/6/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T; trụ sở: Tầng 1-7 tòa nhà T, số , phố Trần Hưng Đ , phường Trần Hưng Đ , quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Thúc Đ , sinh năm 1988; trú tại: Lầu 5, Tòa nhà 144 Cộng H , phường , quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/3/2017). Có mặt

2. Bị đơn: Bà Lương Thụy Trúc M, sinh năm 1975; trú tại: 44/3A khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 03 năm 2017, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/02/2015, Ngân hàng TMCP Việt Nam T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 20150227-802005-0001 cho bà Lương Thụy Trúc M vay số tiền 24.150.000 đồng, lãi suất 3.75%/tháng, thời hạn vay 30 tháng. Theo thỏa thuận, bà M có trách nhiệm thanh toán tiền gốc và lãi là 40.888.000 đồng, trả trong 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả 1.355.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.593.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/4/2015.

Sau khi ký kết và thực hiện hợp đồng, bà M chưa thanh toán được bất cứ khoản nào dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà M có trách nhiệm trả 39.556.909 đồng, trong đó nợ gốc 24.150.000 đồng, tiền lãi suất đến ngày khởi kiện là 15.406.909 đồng.

Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp:

- Văn bản ủy quyền ngày 07/3/2017 (bản chính);

- Văn bản ủy quyền ngày 10/8/2016 (bản phô tô);

- Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 455856 ngày 07/02/2015, phê duyệt ngày 28/02/2015 của VPBANK (bản phô tô);

- Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân Lương Thụy Trúc M (bản phô tô);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty Cổ phần (bản phô tô);

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (bản phô tô);

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả số tiền 39.556.909 đồng, trong đó nợ gốc 24.150.000 đồng, tiền lãi suất đến ngày khởi kiện là 15.406.909 đồng. Không yêu cầu tính tiền lãi suất từ ngày khởi kiện đến nay và đối với tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì không yêu cầu tính theo hợp đồng tín dụng.

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Lương Thụy Trúc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng tín dụng số 20150227-802005-0001 ngày 28/02/2015 giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết là hợp đồng song vụ. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 24.150.000đồng, lãi suất 3.75%/tháng, thời hạn vay 30 tháng, bị đơn có trách nhiệm thanh toán tiền gốc và lãi tổng cộng là 40.888.000 đồng, trả chậm trong 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.355.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.593.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/4/2015.

Sau khi giao kết hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ của mình, bị đơn đã nhận đủ số tiền vay nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có trách nhiệm trả số tiền 39.556.909 đồng, trong đó nợ gốc 24.150.000 đồng, tiền lãi suất đến ngày khởi kiện là 15.406.909 đồng.

Đối với khoản tiền lãi suất đã phát sinh từ ngày khởi kiện đến nay và tiền lãi suất nếu chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn không yêu cầu tính theo hợp đồng tín dụng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên ghi nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 26, 35, 39, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T đối với bị đơn bà Lương Thụy Trúc M về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Bà Lương Thụy Trúc M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền 39.556.909 đồng *(Ba mươi chín triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm lẽ chín đồng)*, trong đó nợ gốc là 24.150.000 đồng, tiền lãi suất là 15.406.909 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lương Thụy Trúc M phải chịu 1.977.800 đồng *(Một triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, tám trăm đồng)* tiền án phí.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T 988.923 đồng *(chín trăm tám mươi tám đồng, chín trăm hai mươi ba đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015015 ngày 10/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- THADS thị xã Thuận An;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV.

Phạm Anh Thi